TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 63/2023/DS-ST Ngày: 29-8-2023 V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Chính.

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2023, về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Thạch T, sinh ngày 01/01/1978.

Địa chỉ: Ấp X, xã C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo uỷ quyền nguyên đơn: Ông Lý B, sinh ngày 01/01/1990.

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn H, huyện T, Sóc Trăng.

(Có mặt)

- *Bị đơn*: 1. Ông Tô Quan L, sinh ngày 11/10/1973.

2. Bà Thạch Thị Phương T1, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp S, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng

(Ông L có mặt, bà T1 có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/6/2023, quá trình giải quyết và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lý B trình bày:

Vào khoảng tháng 11 năm 2022 ông Thạch T có bán vật liệu xây dựng cho ông Tô Quan L và bà Thạch Thị Phương T1 nhiều lần. Ông L, bà T1 đã trả được một phần (có toa hàng thì trả đủ, có toa hàng trả còn nợ lại một ít tiền), đến ngày 07/3/2023 giữa ông T và vợ chồng ông L, bà T1 thống nhất chốt tổng số tiền còn nợ, ông L có ký tên trên hoá đơn bán hàng, theo đó vợ chồng ông L và bà T1 còn nợ ông T tổng số tiền là 91.313.800 đồng.

Ông T cho thời hạn trả nợ từ một đến hai tháng, sau khi chốt nợ ông T đã nhiều lần yêu cầu trả tiền nhưng ông L không có trả nên ông T khởi kiện.

Nay ông T yêu cầu Toà án giải quyết buộc vợ chồng ông L và bà T1 trả cho ông T số tiền còn nợ là 91.313.800 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Tô Quan L trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của ông Lý B, vợ chồng ông có mua vật liệu xây dựng của ông Thạch T để làm nhà ở, đã trả được một phần, hiện còn nợ ông T số tiền 91.313.800 đồng như ông T khởi kiện là đúng, khi mua có thoả thuận số tiền còn nợ sẽ cho trả từ từ nhưng không nói thời gian cụ thể, sau ngày 07/3/2023 (ngày chốt nợ) thì khoảng một, hai tháng sau ông T có ghé nhà hỏi, khoảng một đến hai lần, hỏi có tiền chưa và ông có nói chưa có tiền.

Nay ông không đồng ý trả theo yêu cầu khởi kiện của ông T, lý do lúc nợ là ông T có hứa cho trả từ từ, hiện gia đình gặp khó khăn nên không có khả năng trả một lần theo ông T yêu cầu. Ông L yêu cầu cho trả dần, có bao nhiêu trả bấy nhiêu, trả đến tháng 02/2024 dứt nợ.

Bị đơn bà Thạch Thị Phương T1 có lời khai: Vợ chồng bà còn nợ ông Thạch T số tiền 91.313.800 đồng như ông T khởi kiện là đúng. Bà yêu cầu cho bà trả dần mỗi vụ lúa 15.000.000 đồng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại Tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên toà bị đơn bà Thạch Thị Phương T1 vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt bị đơn bà Thạch Thị Phương T1.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Thạch T, yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Tô Quan L và bà Thạch Thị Phương T1 trả số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 91.313.800, ông L và bà T1 thừa nhận số tiền nợ. Căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự trình bày thống nhất với nhau nên đây là sự thật không phải chứng minh. Ông T cho rằng khi bán có giao kết nhận hàng là trả tiền, tuy nhiên ông L và bà T1 trả không đủ, còn nợ lại và từ tháng 3 đến nay vẫn chưa thanh toán, ngược lại bên ông L cho rằng khi mua có thoả thuận cho nợ lại một ít và không nói khi nào trả. Hội đồng xét xử xét thấy bên mua hàng (bị đơn) đã nhận hàng thì đương nhiên có nghĩa vụ trả tiền ngay sau khi nhận hàng, các bị đơn cho rằng bên bán cho trả dần thì phải xuất trình được các chứng cứ, mặc khác theo các bị đơn trình bày cho thấy các bên cũng không ấn định cụ thể thời hạn thanh toán số tiền còn nợ, từ thời điểm ký nhận nợ đến nay cũng đã 05 tháng, nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng các bị đơn vẫn chưa trả, nay nguyên đơn không đồng ý cho trả dần. Căn cứ Điều 440 Bộ luật Dân sự quy định bên mua có nghĩa vụ trả tiền khi giao nhận tài sản, vì vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp quy định pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc các bị đơn phải có nghĩa vụ trả tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên bị đơn phải có nghĩa vụ chịu án phí 5% trên số tiền có nghĩa vụ thanh toán.

[4] Ý kiến đề nghị giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên toà là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 1 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Buộc ông Tô Quan L và bà Thạch Thị Phương T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Thạch T số tiền 91.313.800 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Về án phí: Ông Tô Quan L và bà Thạch Thị Phương T1 cùng liên đới nộp án phí số tiền 4.565.700 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm, đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trịnh Thị Bích Phượng